

TỔNG CÔNG TY IDICO
CÔNG TY CỔ PHẦN
THỦY ĐIỆN SROK PHU MIÊNG IDICO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 62 /CT-VPTH
V/v Công bố thông tin
Báo cáo thường niên năm 2022

Bình Phước, ngày 27 tháng 3 năm 2023

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

Công ty : Công ty cổ phần Thủy điện Srok Phu Miêng IDICO.
Mã chứng khoán : ISH.
Trụ sở chính : Xã Long Bình, huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước.
Điện thoại : 0271.3731400 - 0271.3731170.
Fax : 0271.3731092.
Người công bố thông tin : Ông Nguyễn Thanh Hoài.
Địa chỉ : Công ty cổ phần Thủy điện Srok Phu Miêng IDICO.
Điện thoại : 0271.3731400.
Fax : 0271.3731092.
Loại thông tin công bố : 24h 72h yêu cầu bất thường định kỳ.
Nội dung thông tin công bố : Báo cáo thường niên năm 2022.

Thông tin này được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 27/3/2023 tại đường dẫn www.idico-shp.com.vn.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận: *TKC*
- Như trên;
- Lưu VP1H.

Người thực hiện công bố thông tin
Giám đốc

Nguyễn Thanh Hoài

Bình Phước, ngày 27 tháng 3 năm 2023

BÁO CÁO
Thường niên năm 2022

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội;
- Các cổ đông Công ty CP Thủy điện Srok Phu Miêng IDICO.

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- **Tên giao dịch:** Công ty cổ phần Thủy điện Srok Phu Miêng IDICO.
- **Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số:** 3800407449 đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày đăng ký 09/12/2021 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Phước cấp.
- **Vốn điều lệ:** 450.000.000.000 đồng.
- **Vốn đầu tư của chủ sở hữu:** 450.000.000.000 đồng.
- **Địa chỉ:** Thôn 7, Xã Long Bình, Huyện Phú Riềng, Tỉnh Bình Phước.
- **Điện thoại:** 0271 3731.400
- **Fax:** 0271 3731.092
- **Website:** www.idico-shp.com.vn
- **Mã cổ phiếu:** ISH
- **Quá trình hình thành và phát triển:**
 - + **Việc thành lập:**

Dự án Nhà máy Thủy điện Srok Phu Miêng IDICO là dự án thủy điện đầu tiên do Tổng công ty Đầu tư phát triển đô thị và khu công nghiệp Việt Nam (IDICO) đơn vị nằm ngoài ngành điện vừa làm chủ đầu tư, vừa thi công xây dựng theo Quyết định số 947/QĐ-TTg ngày 14/10/2002 của Thủ tướng Chính phủ về việc đầu tư dự án thủy điện Srok Phu Miêng.

Công trình Thủy điện Srok Phu Miêng nằm trên địa bàn tỉnh Bình Phước thuộc vùng Đông Nam Bộ. Công trình sử dụng nguồn thủy năng của Sông Bé một nhánh sông quan trọng của hệ thống Sông Đồng Nai. Công trình khởi công xây dựng từ ngày 24/11/2003 tại xã Long Bình, huyện Phước Long (nay là huyện Phú Riềng), tỉnh Bình Phước. Nhà máy có tổng công suất 51 MW gồm hai tổ máy với công suất mỗi tổ 25,5 MW, tổng vốn đầu tư xây dựng nhà máy là 1.149 tỷ đồng. Nhà máy chính thức phát điện thương mại hòa vào lưới điện Quốc gia tổ máy số 1



vào cuối tháng 10/2006 và tổ máy số 2 vào tháng 12/2006, bước đầu đưa vào sử dụng nhà máy đã phát huy hết công suất thiết kế. Lãnh đạo Tổng công ty Điện lực Việt Nam đã khẳng định: “*Qua dự án này cho thấy IDICO là đơn vị có năng lực, trưởng thành và đủ điều kiện đảm nhận thực hiện các dự án thủy điện trong nước*”.

Nhà máy Thủy điện Srok Phu Miêng IDICO là công trình thủy điện đầu tiên theo hình thức IPP do IDICO đầu tư xây dựng và quản lý vận hành, công trình được Chính phủ, Bộ Xây Dựng, Bộ công thương và các Ban ngành liên quan đánh giá cao về chất lượng công trình, tiến độ xây dựng và năng lực quản lý điều hành.

Thủy điện Srok Phu Miêng IDICO là bậc thang thứ ba của hệ thống thủy điện bậc thang Thác Mơ- Cần Đơn - Srok Phu Miêng trên Sông Bé. Nhà máy Thủy điện Srok Phu Miêng IDICO được nhiều công ty lớn và có uy tín tham gia trong quá trình xây dựng.

Nhà máy Thủy điện Srok Phu Miêng IDICO đơn vị trực thuộc Tổng công ty Đầu tư phát triển đô thị và khu công nghiệp Việt Nam chính thức được thành lập theo Quyết định số: 126/ QĐ - TCT ngày 06 tháng 11 năm 2006 của Hội đồng quản trị IDICO.

+ Chuyển đổi sở hữu thành công ty cổ phần:

Ngày 06/12/2004, Bộ Kế hoạch Đầu tư cấp giấy chứng nhận ưu đãi đầu tư số 7795 BKH/PTDN và ngày 24/12/2008 UBND tỉnh Bình Phước cấp giấy chứng nhận đầu tư điều chỉnh số 7795/BKH/PTDN ngày 24/12/2008.

Ngày 15/02/2007, Cục Điều tiết điện lực cấp Giấy phép hoạt động điện lực số 562/GP-BCN và ngày 02/10/2009 Cục Điều tiết điện lực cấp Giấy phép hoạt động điện lực số 73/GP-ĐTĐL.

Ngày 30/08/2007, Bộ Xây Dựng ban hành Quyết định số 1128/QĐ-BXD cổ phần hóa nhà máy Thủy điện Srok Phu Miêng IDICO - đơn vị hạch toán phụ thuộc Tổng công ty đầu tư phát triển đô thị và khu công nghiệp Việt Nam (IDICO).

Ngày 07/11/2007, Bộ Xây Dựng ra Quyết định số 1377/QĐ-BXD phê duyệt phương án cổ phần hóa bộ phận nhà máy Thủy điện Srok Phu Miêng IDICO thuộc Tổng công ty đầu tư phát triển đô thị và khu công nghiệp Việt Nam.

Ngày 09/01/2008, Bộ Xây Dựng ra Quyết định số: 29/QĐ-BXD về việc điều chỉnh phương án cổ phần hóa và chuyển bộ phận doanh nghiệp nhà máy Thủy điện Srok Phu Miêng IDICO thuộc Tổng công ty đầu tư phát triển đô thị và khu công nghiệp Việt Nam (IDICO) thành Công ty cổ phần Thủy điện Srok Phu Miêng IDICO.

+ Niêm yết:

Thực hiện mục tiêu nâng cao tính chuyên nghiệp trong công tác quản trị, điều hành, tính công khai minh bạch trong hoạt động kinh doanh của Công ty cổ phần Thủy điện Srok Phu Miêng IDICO, đồng thời nhằm quảng bá hình ảnh, thương

hiệu của Công ty trên thị trường và nâng cao tính thanh khoản của cổ phiếu Công ty, Cổ phiếu của Công ty đã đăng ký giao dịch trên thị trường UPCOM tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội từ ngày 29/6/2015.

- Các sự kiện khác trong năm 2022:

+ Ngày 17/01/2022 IDICO-SHP đã tiến hành chi trả tiền cổ tức năm tài chính 2020, tỷ lệ thực hiện là 12%/ cổ phiếu. Hình thức chi trả bằng tiền.

+ Ngày 14/4/2022, họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

+ Ngày 23/8/2022, Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Thủy điện Srok Phu Miêng IDICO ban hành Nghị quyết số 06/NQ-HĐQT về thống nhất chốt danh sách chi trả cổ tức bằng tiền năm tài chính 2021 như sau:

* Tỷ lệ thực hiện: 20%/cổ phiếu (01 cổ phiếu được nhận 2000 đồng).

* Ngày đăng ký cuối cùng: Ngày 20/9/2022.

* Ngày thanh toán: 12/10/2022.

+ Ngày 06/12/2022, Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Thủy điện Srok Phu Miêng IDICO ban hành Nghị quyết số 08/NQ-HĐQT về thống nhất chốt danh sách tạm ứng cổ tức bằng tiền năm tài chính 2022 như sau:

* Tỷ lệ tạm ứng cổ tức: 8%/cổ phiếu (01 cổ phiếu được nhận 800 đồng).

* Ngày đăng ký cuối cùng: Ngày 27/12/2022.

* Ngày thanh toán đã thông báo: Ngày 15/02/2023

* Ngày thanh toán điều chỉnh: Ngày 22/06/2023.

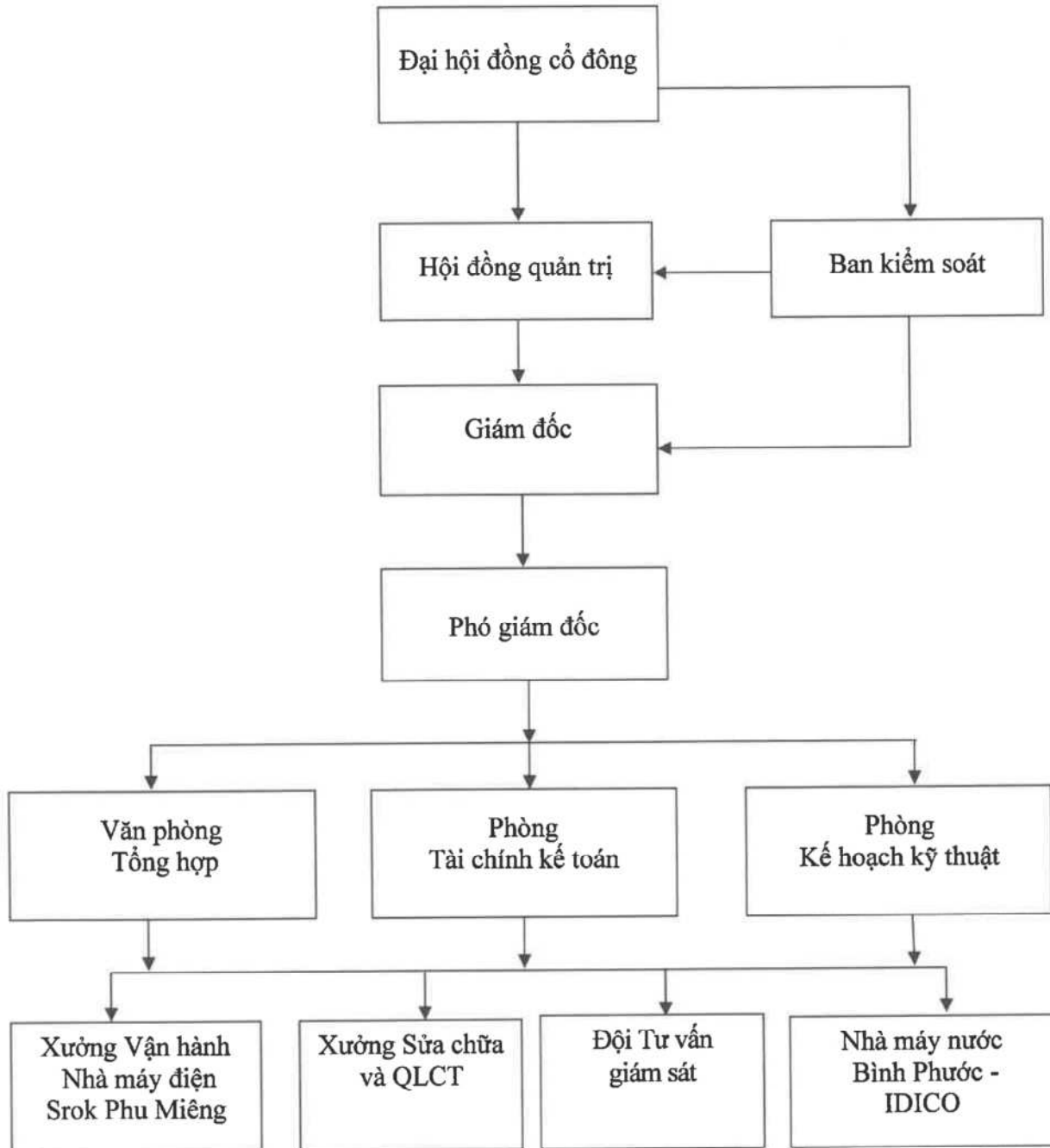
2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- Ngành nghề kinh doanh chính: Sản xuất điện.

- Địa bàn kinh doanh chính: Thôn 7, xã Long Bình, huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước.



3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý
- Mô hình quản trị, cơ cấu bộ máy quản lý:



- Các công ty con, công ty liên kết: Không có

4. Định hướng phát triển

Hội đồng quản trị, Ban giám đốc Công ty đã xác định rõ mục tiêu, chiến lược phát triển như sau:

4.1/ Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

- Hoàn thành vượt mức chỉ tiêu kế hoạch.
- Quản lý vận hành hiệu quả nhà máy điện, nhà máy nước.
- Tăng cường công tác quản lý kỹ thuật nhằm đảm bảo nhà máy điện, nhà máy nước hoạt động tin cậy, an toàn, đảm bảo các chỉ tiêu thiết kế.
- Hoàn thiện cơ cấu tổ chức, xây dựng chiến lược, kế hoạch đào tạo phát triển nguồn nhân lực trung và dài hạn nhằm đảm bảo nguồn nhân lực chuyên nghiệp, chất lượng cao.
- Đảm bảo tối đa lợi ích của các cổ đông, thu nhập của người lao động và nghĩa vụ đối với Nhà nước.

4.2/ Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

- Tiếp tục sắp xếp bộ máy theo hướng tinh gọn; không ngừng nâng cao năng lực quản lý, điều hành doanh nghiệp; chú trọng công tác đào tạo để xây dựng được đội ngũ cán bộ công nhân viên có trình độ chuyên môn cao nhằm mục đích xây dựng Công ty trở thành một đơn vị có chuyên môn cao về quản lý, vận hành nhà máy điện, nhà máy xử lý nước sạch.

- Chủ động cập nhật chủ trương chính sách của Nhà nước về phát triển năng lượng mặt trời và mở rộng quy mô công suất Nhà máy nước Bình Phước - IDICO. Hiện nay cơ chế chính sách của Nhà nước và điều kiện thực tế của địa phương chưa thuận lợi để thực hiện các bước tiếp theo.

4.3/ Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty:

- Thực hiện đầy đủ các biện pháp nhằm bảo vệ môi trường như: thực hiện công tác giám sát chất lượng môi trường hàng năm theo quy định hiện hành...

- Thực hiện đầy đủ, kịp thời các biện pháp đảm bảo an toàn lao động; hàng năm trang bị đầy đủ BHLĐ, đồng phục, giày, nón, mặt nạ phòng độc, quần áo đi mưa, áo phao, ... khi làm việc và diễn tập.

- Tiếp tục thực hiện tốt các chế độ chính sách đối với người lao động, đảm bảo quyền lợi chính đáng cho người lao động cũng như các chế độ đào tạo và phát triển nguồn nhân lực phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh của đơn vị.

- Tiếp tục thực hiện các hoạt động an sinh xã hội đặc biệt đối với địa phương nơi đơn vị đóng trụ sở.

5. Các rủi ro

40,
 46 T
 PHẢ
 ĐH
 H M
 CO
 T.BY

Các rủi ro của Công ty chủ yếu là rủi ro do thiên tai, dịch bệnh và thị trường (gồm rủi ro tỷ giá, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá), rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

- Rủi ro môi trường, thiên tai bao gồm: lũ lụt, hạn hán...
- Rủi ro dịch bệnh: dịch bệnh Covid 19, dịch bệnh truyền nhiễm khác...
- Rủi ro thị trường:

Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi về tỷ giá hối đoái và lãi suất. Do thiếu thị trường mua các công cụ tài chính này nên Công ty chưa thực hiện được các biện pháp phòng ngừa các rủi ro này.

+ Quản lý rủi ro tỷ giá:

Công ty thực hiện một số các giao dịch có gốc ngoại tệ, theo đó, Công ty sẽ chịu rủi ro khi có biến động về tỷ giá. Do thiếu thị trường mua các công cụ tài chính này, nên Công ty chưa thực hiện được biện pháp đảm bảo các công cụ tài chính này.

+ Quản lý rủi ro lãi suất:

Công ty chịu rủi ro lãi suất trọng yếu phát sinh từ các khoản vay chịu lãi suất đã được ký kết. Rủi ro này sẽ do Công ty quản trị bằng cách duy trì ở mức độ hợp lý các khoản vay và phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được lãi suất có lợi cho Công ty từ các nguồn cho vay thích hợp.

+ Quản lý rủi ro về giá:

Quản lý rủi ro về giá hàng hóa: Công ty mua nguyên vật liệu, hàng hóa từ các nhà cung cấp trong và ngoài nước để phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Do vậy, Công ty sẽ chịu rủi ro từ việc thay đổi giá bán của nguyên vật liệu, hàng hóa.

- Rủi ro tín dụng:

Rủi ro tín dụng xảy ra khi một khách hàng hoặc đối tác không đáp ứng được các nghĩa vụ trong hợp đồng dẫn đến các tổn thất tài chính cho Công ty. Công ty có chính sách tín dụng phù hợp và thường xuyên theo dõi tình hình để đánh giá xem Công ty có chịu rủi ro tín dụng hay không. Công ty không có bất kỳ rủi ro tín dụng trọng yếu nào với các khách hàng hoặc đối tác bởi vì các khoản phải thu đến từ một số lượng lớn khách hàng uy tín hoạt động trong nhiều ngành khác nhau và phân bố ở các khu vực địa lý khác nhau.

- Quản lý rủi ro thanh khoản:

Mục đích quản lý rủi ro thanh khoản nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính hiện tại và trong tương lai. Tính thanh khoản cũng được Công ty quản lý nhằm đảm bảo mức phụ trội giữa công nợ đến hạn và tài sản đến hạn trong năm ở mức có thể được kiểm soát đối với số vốn mà Công ty tin rằng có thể tạo ra trong năm đó. Chính sách của Công ty là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo Công ty duy

trì đủ mức dự phòng tiền mặt, các khoản vay và đủ vốn mà các chủ sở hữu cam kết góp nhằm đáp ứng các quy định về tính thanh khoản ngắn hạn và dài hạn hơn.

Ban Giám đốc đánh giá mức rủi ro thanh khoản ở mức thấp. Ban Giám đốc tin tưởng rằng Công ty có thể tạo ra đủ nguồn tiền để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính khi đến hạn.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

1.1/ Kết quả hoạt động SXKD:

Năm 2022, tình hình thời tiết thuận lợi cho hoạt động SXKD điện năng của Công ty, lưu lượng nước về hồ Thủy điện Srok Phu Miêng cao hơn so với kế hoạch và cùng kỳ năm trước. Doanh thu của IDICO-SHP phần lớn thu về từ hoạt động SXKD điện, nên tình hình thời tiết thuận lợi đối với hoạt động sản xuất điện năng đã giúp Công ty hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

* Kết quả hoạt động SXKD năm 2022 như sau:

- Doanh thu:	267.445.717.102 đồng.
- Lợi nhuận trước thuế:	142.323.075.195 đồng.
- Lợi nhuận sau thuế:	112.928.037.881 đồng.
- Nộp NSNN:	81.050.587.174 đồng.
- Lãi cơ bản trên cổ phiếu:	2.509,51 đồng/cổ phiếu.

1.2/ Tình hình thực hiện so với kế hoạch:

TT	Chỉ tiêu chủ yếu	ĐVT	Kế hoạch 2022	Thực hiện 2022	Tỷ lệ % TH 2022 so với	
					KH 2022	Cùng kỳ năm 2021
1	Sản lượng điện thương phẩm	Tr.kWh	224	281	125%	122%
2	Sản lượng nước sạch	m ³	706.000	849.975	120%	106%
3	Doanh thu	Tr.đồng	195.886	267.446	137%	112%
4	Lợi nhuận trước thuế TNDN	Tr.đồng	77.519	142.323	184%	119%
5	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Tr.đồng	62.016	112.928	182%	118%
6	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	đ/cổ phiếu	1.378,1	2.509,51		
7	Nộp NSNN	Tr.đồng	58.229	81.051	139%	113%

+ Doanh thu năm 2022 là 267.446 triệu đồng, đạt 137% kế hoạch năm 2022 và tăng 12% so với cùng kỳ năm 2021.

+ Lợi nhuận trước thuế năm 2022 là 142.323 triệu đồng, đạt 184% kế hoạch năm 2022 và tăng 19% so với cùng kỳ năm 2021.

(* Phân tích nguyên nhân:

- Khách quan:

+ Năm 2022 tình hình thời tiết thuận lợi, lưu lượng nước về hồ chứa thủy điện Srok Phu Miêng khá đều đặn thuận lợi cho hoạt động phát điện, giúp tăng sản lượng và doanh thu điện so với kế hoạch đề ra cũng như so với thực hiện cùng kỳ năm trước.

+ Chi phí tài chính giảm 69% so với cùng kỳ năm trước do dư nợ vay dài hạn giảm.

- Chủ quan:

+ Công tác quản lý kỹ thuật được coi trọng nên tình trạng máy móc, thiết bị tin cậy, vận hành ổn định, không xảy ra các sự cố kỹ thuật nghiêm trọng trong năm.

+ Công tác vận hành và điều tiết hồ chứa hiệu quả, chạy máy tập trung vào các giờ cao điểm và giờ bình thường để mang lại doanh thu cao nhất

+ Ban điều hành tiếp tục chủ động kiểm soát và tiết giảm chi phí SXKD nên hiệu quả sản xuất kinh doanh được nâng cao.

2. Tổ chức và nhân sự

- Cơ cấu tổ chức của Công ty được xác định theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và đặc thù sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Giám đốc điều hành là đại diện theo pháp luật của Công ty.

2.1/ Danh sách Ban điều hành:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Nguyễn Thanh Hoài	Giám đốc Công ty
2	Ông Bùi Hải Nam	Phó Giám đốc Công ty
3	Bà Vũ Thị Thúy	Kế toán trưởng

❖ Tóm tắt lý lịch của Ban điều hành:

* Ông Nguyễn Thanh Hoài: Giám đốc Công ty

+ Quốc tịch: Việt Nam : Năm sinh: 1962. Giới tính: Nam

+ Hộ khẩu thường trú : Số 13T2, P. Tây Thạnh, Q. Tân Phú, Tp.HCM

+ Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Thủy lợi

+ Trình độ lý luận chính trị : Sơ cấp

+ Chức vụ Đảng, đoàn thể : Bí thư Chi bộ đến ngày 14/9/2022

+ Quá trình công tác:

- Từ tháng 9/1985 đến tháng 12/2002: Công tác tại Tổng công ty Xây dựng Sông Đà.

- Từ tháng 01/2003 đến tháng 02/2008: Công tác tại Ban quản lý Dự án Nhà máy Thủy điện Srok Phu Miêng IDICO - Tổng công ty IDICO.

- Từ tháng 3/2008 cho đến nay: Công tác tại Công ty cổ phần Thủy điện Srok Phu Miêng IDICO.

+ Số cổ phần sở hữu và đại diện: 7.202.250 cổ phần, chiếm 16% VDL

- Số cổ phần sở hữu : 2.250 cổ phần
- Số cổ phần đại diện : 7.200.000 cổ phần
- + Chứng khoán khác do công ty phát hành: Không có
- * **Ông Bùi Hải Nam: Phó Giám đốc Công ty**
- + Quốc tịch: Việt Nam : Năm sinh: 1979. Giới tính: Nam
- + Hộ khẩu thường trú : Ấp Trầu, Phước Thiện, Nhơn Trạch, Đồng Nai.
- + Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Điện
- + Trình độ lý luận chính trị : Trung cấp
- + Chức vụ Đảng, đoàn thể : Phó Bí thư Chi bộ đến ngày 13/9/2022, Bí thư Chi bộ từ ngày 14/9/2022.
- + Quá trình công tác:
 - Tháng 10/1998 - 6/2001 : Công tác tại Công ty Phát triển đô thị và khu công nghiệp thuộc Tổng công ty IDICO.
 - Tháng 6/2001 - 10/2007 : Công tác tại Công ty Đầu tư phát triển nhà và đô thị thuộc Tổng công ty IDICO.
 - Tháng 10/2007 đến nay : Công tác tại Công ty cổ phần Thủy điện Srok Phu Miêng IDICO.
- + Số cổ phần sở hữu : 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ.
- + Chứng khoán khác do công ty phát hành: Không có
- * **Bà Vũ Thị Thúy: Kế toán trưởng.**
- + Quốc tịch: Việt Nam : Năm sinh: 1984. Giới tính: Nữ
- + Quê quán : Thái Bình.
- + Hộ khẩu thường trú : TX Phước Long - Bình Phước.
- + Trình độ văn hóa : 12/12.
- + Trình độ chuyên môn : Cử nhân kế toán.
- + Trình độ lý luận chính trị : Sơ cấp.
- + Quá trình công tác:
 - Tháng 8/2006 - 12/2006: Công tác tại Ban quản lý Dự án Nhà máy thủy điện Srok Phu Miêng - Tổng công ty IDICO.
 - Tháng 01/2007 - 02/2008: Công tác tại Nhà máy thủy điện Srok Phu Miêng IDICO - Tổng công ty IDICO.
 - Tháng 02/2008 - nay: Công tác tại Công ty cổ phần Thủy điện Srok Phu Miêng IDICO.
- + Số cổ phần sở hữu : 3.100 cổ phần, chiếm 0,007% VDL
- + Chứng khoán khác do công ty phát hành: Không có

2.2/ Những thay đổi trong ban điều hành:

- Hội đồng quản trị Công ty đã ban hành Quyết định số 35/QĐ-HĐQT ngày 05/12/2022 về việc nghỉ việc hưởng chế độ hưu trí đối với Ông Nguyễn Thanh Hoài - Giám đốc Công ty kể từ ngày 01/01/2023.

- Hội đồng quản trị Công ty đã ban hành Quyết định bổ nhiệm lại Giám đốc Công ty - Người đại diện theo pháp luật của Công ty đối với Ông Nguyễn Thanh Hoài kể từ ngày 01/01/2023 đến hết ngày 28/02/2025 (Quyết định số 38/QĐ-HĐQT ngày 27/12/2022).

2.3/ Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động:

- Số lượng cán bộ nhân viên tại ngày 31/12/2022 là: 64 người.

- 100% tham gia tổ chức Công đoàn.

- Công ty luôn đảm bảo quyền lợi chính đáng cho người lao động, thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách đối với người lao động theo quy định hiện hành của Luật Lao động như: trích nộp đầy đủ và đúng hạn bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, nâng lương đúng hạn ...

- Công ty có chính sách khen thưởng xứng đáng đối với những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong lao động, có sáng kiến cải tiến kỹ thuật giúp nâng cao năng suất lao động và doanh thu; đồng thời cũng áp dụng những biện pháp, quy định xử phạt nghiêm minh đối với những cán bộ công nhân viên vi phạm nội quy, kỷ luật lao động.

- Công ty luôn quan tâm, tạo điều kiện bồi dưỡng, nâng cao kiến thức về chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ công nhân viên.

- Công ty luôn thực hiện tốt chế độ phúc lợi cho người lao động. Với mục tiêu quan tâm, chăm sóc đến đời sống tinh thần cho người lao động trong Công ty, đồng thời động viên, kịp thời ghi nhận những cố gắng, nỗ lực của người lao động, Công ty tổ chức các chương trình tham quan dã ngoại cho người lao động trong Công ty vào thời điểm thích hợp.

- Lãnh đạo Công ty cùng BCH Công đoàn luôn tổ chức động viên thăm hỏi tặng quà cho CBNV trong ngày sinh nhật, hiếu hỷ và khi ốm đau hoạn nạn. Tổ chức thăm hỏi, tặng quà cho người lao động là con của người có công với cách mạng và người lao động đã từng tham gia trong quân đội.

- Công ty có tổ chức bếp ăn tập thể, thực hiện nghiêm túc chất lượng bữa ăn đảm bảo sức khỏe cho người lao động làm việc.

- Bên cạnh đó, Công ty thường xuyên chỉ đạo các tổ chức đoàn thể xây dựng và triển khai thực hiện các phong trào thi đua lao động sản xuất, phong trào văn hóa, văn nghệ, thể thao, giao lưu học hỏi kinh nghiệm với các đơn vị trên địa bàn để nâng cao tinh thần đoàn kết, tương trợ học hỏi kinh nghiệm lẫn nhau.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

3.1/ Các khoản đầu tư lớn:

* Các khoản đầu tư tài chính: Không có

* Các khoản đầu tư dự án:

- Công tác quy hoạch các Dự án Nhà máy điện mặt trời trên khu đầu mối và vùng bán ngập lòng hồ thủy điện Srok Phu Miêng: Công ty thường xuyên chủ động cập nhật chủ trương chính sách của Nhà nước về phát triển năng lượng mặt trời, tuy nhiên đến nay các chủ trương chính sách sau thời điểm 31/12/2020 vẫn chưa được ban hành nên Công ty chưa có cơ sở để thực hiện các thủ tục tiếp theo.

- Mở rộng, nâng công suất Nhà máy nước Bình Phước - IDICO và đầu tư xây dựng tuyến ống cấp nước cho địa bàn thị xã Bình Long và huyện Lộc Ninh: Hiện tại, nhu cầu sử dụng nước sinh hoạt tại các địa bàn thị xã Bình Long, huyện Lộc Ninh chưa cao; các dự án sử dụng nước tập trung như khu công nghiệp, dự án khu dân cư chưa có nên chưa thuận lợi cho việc đầu tư mở rộng công suất của Nhà máy nước. Công ty đang tiếp tục theo dõi và tìm hiểu tình hình phát triển kinh tế - xã hội khu vực dự kiến cung cấp nước sạch để xin chủ trương khảo sát khi có điều kiện thuận lợi.

3.2/ Các công ty con, công ty liên kết: Không phát sinh tại Công ty

4. Tình hình tài chính

4.1/ Tình hình tài chính:

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	%TH 2022 /TH2021 tăng (+), giảm (-)
Tổng giá trị tài sản	723.073.330.974	692.199.859.604	-4%
Doanh thu thuần	238.204.208.455	267.223.312.524	+12%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	119.593.252.272	142.323.069.796	+19%
Lợi nhuận khác	10.005.807	5.399	-99,94%
Lợi nhuận trước thuế	119.603.258.079	142.323.075.195	+19%
Lợi nhuận sau thuế	95.465.422.532	112.928.037.881	+18%
Tỷ lệ trả cổ tức (%/Vốn điều lệ)	20%	Kế hoạch 20%	

4.2/ Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	Ghi chú
1- Chỉ tiêu về khả năng thanh toán:			
- Hệ số thanh toán ngắn hạn:			
TS ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	68,2%	65,6%	
- Hệ số thanh toán nhanh:			
<u>TS ngắn hạn-Hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn	61,6%	58,8%	

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	Ghi chú
2- Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
- Hệ số Nợ/Tổng tài sản	18,3%	16,8%	
- Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	22,4%	20,2%	
3- Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
- Vòng quay hàng tồn kho:			
Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	14,6	14,9	
- Vòng quay tổng tài sản:			
Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	0,33	0,38	
4- Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	40,1%	42,3%	
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	16,2%	19,6%	
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	13,2%	16,3%	
- Hệ số Lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu thuần	50,2%	53,3%	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

5.1/ Cổ phần:

- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 45.000.000 cổ phiếu phổ thông.
- Tổng số cổ phiếu theo từng loại: 45.000.000 cổ phiếu, bao gồm:
 - + Cổ phiếu phổ thông: 45.000.000 cổ phiếu.
 - + Cổ phiếu ưu đãi : 0 cổ phiếu.
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 45.000.000 cổ phần
- Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: Không
- Tổng số trái phiếu đang lưu hành theo từng loại: Không.
- Số lượng cổ phiếu dự trữ, cổ phiếu quỹ theo từng loại: Không.

5.2/ Cơ cấu cổ đông:

- Tại thời điểm 31/12/2022, tổng vốn điều lệ của Công ty là 450.000.000.000 đồng. Phân loại chi tiết theo các tiêu chí tỷ lệ sở hữu sau:

- Phân loại theo tiêu chí tỷ lệ sở hữu:

- + Cổ đông lớn: 387.328.930.000 đồng, chiếm tỷ lệ 86,07%.
- + Cổ đông nhỏ: 62.671.070.000 đồng, chiếm tỷ lệ 13,93%.

- Phân loại theo tiêu chí cổ đông tổ chức, cổ đông cá nhân:

- + Cổ đông tổ chức: 387.733.930.000 đồng, chiếm tỷ lệ 86,16%.
- + Cổ đông cá nhân: 62.266.070.000 đồng, chiếm tỷ lệ 13,84%.

- Phân loại theo tiêu chí cổ đông trong nước, cổ đông nước ngoài:

- + Cổ đông trong nước: 449.994.000.000 đồng, chiếm tỷ lệ 99,99%.
- + Cổ đông nước ngoài: 6.000.000 đồng, chiếm tỷ lệ 0,01%.

- Phân loại theo tiêu chí cổ đông Nhà nước và các cổ đông khác:

- + Cổ đông Nhà nước: 0 đồng
 + Cổ đông khác: 450.000.000.000 đồng, chiếm tỷ lệ 100%.

*** Thông tin về cổ đông lớn:**

- Cổ đông lớn:

+ Công ty mẹ: Tổng công ty IDICO

Trụ sở chính: 151A, Nguyễn Đình Chiểu, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP.HCM

Tỷ lệ cổ phần sở hữu: 23.299.000 cổ phần chiếm tỷ lệ 51,77% vốn điều lệ

Lĩnh vực kinh doanh chủ yếu của Tổng công ty IDICO xem chi tiết trên www.idico.com.vn.

+ Công ty TNHH Năng Lượng REE

Trụ sở chính: 364 Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, TP. HCM

Tỷ lệ cổ phần sở hữu: 15.433.893 cổ phần chiếm tỷ lệ 34,3% vốn điều lệ.

Lĩnh vực kinh doanh chính của Công ty TNHH Năng Lượng REE : Sản xuất điện, Chi tiết: Sản xuất điện bằng phương pháp: thủy điện, nhiệt điện than, nhiệt điện khí, điện gió, điện mặt trời, điện mặt trời mái nhà (trừ truyền tải, điều độ hệ thống điện quốc gia và quản lý lưới điện phân phối, thủy điện đa mục tiêu, điện hạt nhân).

Ghi chú: Tỷ lệ sở hữu và thông tin về cổ đông lớn trên là tỷ lệ sở hữu tại thời điểm chốt danh sách cổ đông để chi tạm ứng cổ tức năm tài chính 2022, trên cơ sở danh sách người sở hữu chứng khoán do Trung tâm lưu ký Chứng khoán HCM cung cấp ngày 29/12/2022.

5.3/ Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không.

5.4/ Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không phát sinh trong năm.

5.5/ Các chứng khoán khác: Không phát sinh trong năm.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty**6.1/ Tác động lên môi trường:**

- Tổng phát thải khí nhà kính (GHG) trực tiếp và gián tiếp: Không
- Các sáng kiến và biện pháp giảm thiểu phát thải khí nhà kính: Không

6.2/ Quản lý nguồn nguyên vật liệu: Không**6.3/ Tiêu thụ năng lượng:**

- Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp: sản lượng điện sử dụng năm 2022 là 735.600 kWh

- Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả và các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này: chưa có



6.4/ Tiêu thụ nước (Mức tiêu thụ nước của hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022):

- Nguồn cung cấp nước là từ lưu vực Sông Bé và lượng nước sử dụng là 1.248.050 m³.

- Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: Không có

6.5/ Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không.

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không.

6.6/ Chính sách liên quan đến người lao động:

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động:

- Số lượng lao động định biên: 64 người

- Mức lương trung bình đối với người lao động: 26 triệu đồng/người/tháng

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

Tổ chức tốt điều kiện sống và làm việc của người lao động là một nhiệm vụ không thể thiếu của một doanh nghiệp, vì vậy Ban lãnh đạo, các tổ chức đoàn thể Công ty luôn quan tâm đến các chế độ, quyền lợi của người lao động, cụ thể:

+ Đơn vị luôn quan tâm đến việc thực hiện pháp luật lao động, quản lý lao động theo pháp luật, đơn vị đã chủ động xây dựng nội quy lao động, thỏa ước lao động tập thể, quy chế dân chủ và đã tiến hành tổ chức Hội nghị Người lao động hàng năm.

+ Tất cả Người lao động trong đơn vị đều được ký hợp đồng lao động; các quyền lợi khác như: Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp; chế độ nâng bậc lương, bậc thợ, thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi; chế độ thai sản, ốm đau, nghỉ phép, lễ đều được đảm bảo theo quy định của Nhà nước. Tổ chức các đợt thi tay nghề, thi nâng bậc, luân chuyển công nhân kỹ thuật nhằm nâng cao trình độ chuyên môn và sắp xếp, bố trí công việc đúng người, đúng khả năng chuyên môn.

+ Công ty tổ chức khám sức khỏe định kỳ và mua bảo hiểm sức khỏe cho Người lao động.

+ Công ty cho Người lao động chưa có nhà ở mượn nhà để ở và có kế hoạch bảo dưỡng, tu sửa hằng năm; trồng thêm nhiều cây xanh, vườn hoa cây cảnh tạo vẻ đẹp, mỹ quan chung.

+ Thường xuyên phun xịt thuốc diệt côn trùng phòng ngừa các bệnh truyền nhiễm để đảm bảo sức khỏe cho CBNV trong Công ty.

+ Công ty cũng như toàn thể CBNV thực hiện nghiêm các quy định của Chính phủ và của địa phương về công tác phòng, chống dịch Covid-19.

+ Hàng năm trang bị đầy đủ BHLĐ, đồng phục, giày, nón, mặt nạ phòng độc, quần áo đi mưa, áo phao, ... khi làm việc và diễn tập.

+ Thường xuyên bồi dưỡng kiến thức và tổ chức diễn tập định kỳ về PCCC, phòng chống thiên tai.

+ 100% phòng làm việc đều được trang bị máy điều hòa không khí, máy vi tính, mạng internet, ... phục vụ yêu cầu công việc.

+ Thường xuyên tổ chức các hoạt động phong trào như: Tổ chức Hội thao, giao lưu văn nghệ, bóng đá, tennis, tổ chức các trò chơi tập thể giữa các Phòng Ban nhằm tạo sân chơi vui khỏe, lành mạnh, đoàn kết, nâng cao hiệu quả công tác, làm phong phú thêm đời sống văn hóa tinh thần của CBNV Công ty.

c) Hoạt động đào tạo người lao động:

Công tác đào tạo phát triển nguồn nhân lực luôn đóng vai trò quan trọng trong hoạt động sản xuất kinh doanh và phát triển bền vững, vì vậy Công ty luôn quan tâm, xây dựng các cơ chế chính sách, quy định đào tạo nhằm khuyến khích người lao động nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

Đơn vị đã cử một số CBNV, đoàn viên tham gia các khóa bồi dưỡng kỹ năng nghiệp vụ như: Tham dự lớp huấn luyện An toàn lao động, vệ sinh lao động dành cho Người quản lý và CBNV Công ty; tham dự Tập huấn cán bộ công đoàn năm 2022; tham dự Hội nghị đối thoại doanh nghiệp về việc triển khai một số nội dung, thông tư, những điểm mới trong chính sách thuế do Cục thuế Bình Phước tổ chức; tham dự Hội nghị tập huấn trực tuyến về Thuế và quyết toán Thuế, tham dự các hội nghị, lớp tập huấn do UBCK Nhà nước tổ chức... Bên cạnh đó đơn vị còn tạo điều kiện cho CBNV tham gia các lớp học nâng cao kiến thức chuyên môn như: học tại chức, từ xa ...

Hàng năm, Công ty xây dựng kế hoạch đào tạo, tự đào tạo, luân chuyển CBNV; đảm bảo công tác bố trí đúng người đúng việc để đạt hiệu quả cao trong công việc, tạo mọi điều kiện thuận lợi để CBNV học tập, bồi dưỡng, phát huy năng lực, chuyên môn nghiệp vụ.

6.7/ Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:

Để phát huy, củng cố truyền thống tốt đẹp của dân tộc Việt Nam, tinh thần tương thân tương ái, hỗ trợ lẫn nhau đồng thời thắt chặt tinh thần đoàn kết củng cố mối quan hệ giữa đơn vị với địa phương, năm 2022 Công ty đã thực hiện tốt công tác xã hội ở địa phương, cụ thể:

- Hàng năm Công ty đã tổ chức trao tặng các phần quà để hỗ trợ đồng bào nghèo các xã Long Bình - huyện Phú Riềng; xã Thanh An - huyện Hớn Quản; xã Thanh Lương - thị xã Bình Long vào dịp Tết Nguyên đán.

- Hỗ trợ Cán bộ, chiến sỹ Đồn biên phòng Đắc O và các hộ dân có tuyến đường dây 110kV SPM-BL2 đi qua nhân dịp tết Cổ truyền Nguyên Đán.

0407
 NG T
 PH
 Y Đ
 PHU M
 IDICO
 T. B

- Hỗ trợ kinh phí cho Công đoàn văn phòng thường trực Ban chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh Bình Phước.

- Hỗ trợ kinh phí mua quà tặng cho người cao tuổi có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn xã Long Bình.

6.8/ Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN: Không phát sinh

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc.

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH2022	Thực hiện		TH2022/ KH2022	TH2022/ TH2021
				Năm 2021	Năm 2022		
1	Sản lượng điện thương phẩm	Tr.kWh	224	230	281	125%	122%
2	Sản lượng nước	M ³	706.000	798.161	849.975	120%	106%
3	Tổng doanh thu	Tr.đồng	195.886	238.332	267.446	137%	112%
4	Tổng chi phí	Tr.đồng	118.366	118.729	125.123	106%	105%
5	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	77.519	119.603	142.323	184%	119%
6	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	62.016	95.465	112.928	182%	118%

- Năm 2022, các chỉ tiêu hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đều vượt so với kế hoạch đề ra và so với cùng kỳ năm trước, cụ thể:

+ Hoạt động SXKD điện năng: Sản lượng điện thương phẩm đạt được là 281 triệu kWh, đạt 125% kế hoạch năm và tăng 22% so với cùng kỳ năm trước. Doanh thu điện là 257.107 triệu đồng, đạt 137% kế hoạch năm và tăng 13% so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận trước thuế là 138.807 triệu đồng, đạt 185% kế hoạch năm, tăng 19% so với cùng kỳ năm trước.

+ Hoạt động SXKD nước sạch: Năm 2022 hoạt động sản xuất kinh doanh nước sạch của công ty tiếp tục ổn định và đạt hiệu quả, sản lượng nước sạch đạt 849.975 m³ đạt 120% kế hoạch năm và tăng 6% so với cùng kỳ năm trước. Doanh thu nước sạch là 9.286 triệu đồng, đạt 122% kế hoạch năm và tăng 6% so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận trước thuế là 3.382 triệu đồng, đạt 156% kế hoạch năm, tăng 5% so với cùng kỳ năm trước.

- Những tiến bộ Công ty đã đạt được:

+ Công ty tiếp tục đảm bảo an toàn trong vận hành Nhà máy điện, vận hành Nhà máy nước, trạm biến thế và hệ thống đường điện 110kV không để xảy ra sự cố ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

+ Năm 2022 Công ty đã lập kế hoạch huy động và sử dụng vốn hợp lý, trả nợ vay Ngân hàng đúng thời hạn và không xảy ra nợ quá hạn. Trong năm Công ty đã

cân đối dòng tiền trả hết nợ vay dài hạn theo đúng quy định của các Hợp đồng vay vốn trung và dài hạn.

+ Đảm bảo việc làm và thu nhập của người lao động, không để tình trạng không bố trí được việc làm, không có lao động dôi dư.

+ Thực hiện tốt công tác phòng chống dịch bệnh Covid-19 trong tình hình mới.

+ Thực hiện tốt nghĩa vụ với NSNN.

2. Tình hình tài chính

2.1/ Tình hình tài sản:

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	% tăng (+)/ giảm (-)
Tổng giá trị tài sản	723.073	692.200	- 4%
1 - Tài sản ngắn hạn	69.673	76.296	+10%
- Tiền và các khoản tương đương tiền	6.340	12.493	+97%
- Các khoản phải thu ngắn hạn	56.532	55.797	-1%
- Hàng tồn kho	6.782	8.006	+18%
- Tài sản ngắn hạn khác	18	-	
2 - Tài sản dài hạn	653.400	615.904	-6%
1. Các khoản phải thu dài hạn	2	2	-
2. Tài sản cố định	652.541	615.046	-6%
3. Tài sản dở dang dài hạn	857	856	-

- Tổng giá trị tài sản năm 2022 của Công ty giảm 4% so với năm 2021 chủ yếu là giảm Tài sản dài hạn do khấu hao TSCĐ theo quy định hiện hành.

- Các chỉ số đánh giá hiệu quả sử dụng Tài sản và một số chỉ tiêu tài chính:

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022
Khả năng thanh toán hiện hành	68,2%	65,6%
Khả năng thanh toán nhanh	61,6%	58,8%
Nợ phải trả/Tổng tài sản	18,3%	16,8%
Vốn chủ sở hữu/Tổng tài sản	81,7%	83,2%
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	32,9%	38,6%
Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA)	13,2%	16,3%

- Công ty quản lý, sử dụng tài sản theo đúng các quy định hiện hành, đảm bảo an toàn và đạt hiệu quả trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Nợ phải thu quá hạn ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh: Không có

2.2/ Tình hình nợ phải trả:**- Nợ phải trả**

+ Tổng số nợ phải trả tại ngày 31/12/2022: 116.217 triệu đồng, chủ yếu là nợ ngắn hạn phải trả các tổ chức tín dụng, thuế phí phải nộp NSNN và tiền cổ tức (trong đó: tiền cổ tức năm 2021 là 20.962 triệu đồng và tiền tạm ứng cổ tức năm 2022 là 36.000 triệu đồng, thời gian chi trả tiền tạm ứng cổ tức năm 2022 từ ngày 22/6/2023).

+ Biến động lớn về các khoản nợ (đvt: triệu đồng):

STT	Nội dung	Số dư 01/01/2022	Số vay/phát sinh tăng	Số trả/phát sinh giảm	Số dư 31/12/2022
1	Các khoản đi vay Ngắn hạn	24.817	60.088	60.580	24.325
2	Các khoản đi vay Dài hạn	30.000	-	30.000	-
3	Phải trả người bán và các đối tượng khác	7.277	43.970	41.532	9.715
4	Phải trả, phải nộp khác	70.015	217.289	205.127	82.177
4.1	<i>Thuế, phí và các khoản phải nộp NSNN</i>	<i>15.447</i>	<i>91.169</i>	<i>81.401</i>	<i>25.215</i>
4.2	<i>Nợ cổ tức</i>	<i>54.568</i>	<i>90.120</i>	<i>123.726</i>	<i>20.962</i>
4.3	<i>Tạm ứng cổ tức 2022 (8%VDL)</i>	<i>-</i>	<i>36.000</i>	<i>-</i>	<i>36.000</i>
	Tổng cộng	132.109	321.347	337.239	116.217

+ Nợ phải trả quá hạn: nợ cổ tức năm 2021 với số tiền 20.962 triệu đồng, đây chủ yếu là nợ cổ tức phải trả cổ đông lớn, do Công ty chưa cân đối đủ dòng tiền chi trả cho cổ đông lớn trong năm 2022, đến thời điểm hiện tại Công ty đã chi trả thêm cổ tức của lợi nhuận năm 2021 với số tiền 18.768 triệu đồng.

+ Tất cả các khoản công nợ đều được đối chiếu, kiểm tra cụ thể, rõ ràng. Hiện tại IDICO-SHP không có nợ mất khả năng thanh toán.

+ Ảnh hưởng chênh lệch của tỷ giá hối đoái đến kết quả hoạt động SXKD của Công ty: Không phát sinh trong năm.

2.3/ Phân tích các hệ số phù hợp trong khu vực kinh doanh:

+ So sánh các chỉ tiêu tỷ suất sinh lời : ROA, ROE, ROS tại ngày 31/12/2022 giữa Công ty cổ phần Thủy điện Srok Phu Miêng IDICO (ISH) với các công ty Thủy điện trên cùng bậc thang Sông Bé : Công ty CP Thủy điện Thác Mơ (TMP) , Công ty CP Thủy điện Cần Đơn (SJD):

TT	Chỉ tiêu	ISH	TMP	SJD
1	Lợi nhuận sau thuế / tổng tài sản (ROA)	16,3%	26,3%	12,4%
2	Lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu (ROE)	19,6%	36,1%	14,1%
3	Lợi nhuận sau thuế/doanh thu thuần(ROS)	42,2%	59,5%	36,1%

Nhận xét: Là Nhà máy Thủy điện thuộc bậc thang thứ 3 trên sông Bé, có công suất chạy máy thấp nhất (51MW/giờ), thành lập sau TMP và SJD, Công ty (ISH) luôn cố gắng để đạt hiệu quả hoạt động SXKD cao nhất. Các chỉ tiêu ROA, ROE, ROS của ISH còn thấp hơn so với các đối thủ cạnh tranh trong cùng hệ thống thủy điện bậc thang trên dòng Sông Bé. Tuy nhiên đây vẫn là kết quả rất đáng khích lệ đối với Công ty.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

- Thường xuyên xây dựng và ban hành mới các quy chế, quy định nội bộ phục vụ công tác quản lý, điều hành.

- Bảo đảm việc làm và thu nhập cho người lao động, không để tình trạng không bố trí được việc làm, không có lao động dôi dư.

- Đã đào tạo lực lượng trưởng ca vận hành và công nhân kỹ thuật chính quy, chuyên nghiệp, làm chủ công nghệ, kỷ luật lao động cao.

- Bên cạnh việc không ngừng nâng cao năng lực quản lý, kiện toàn và đổi mới cơ cấu tổ chức, bộ máy quản lý cho phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị, công ty luôn chú trọng đến việc tuyên truyền, khích lệ người lao động trong công việc, phát động phong trào thi đua sản xuất, thực hiện phương châm “*làm hết việc chứ không làm hết giờ*” nhằm nâng cao năng suất lao động, tăng hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh cho Công ty.

- Đơn vị đã xây dựng bộ máy quản lý điều hành với cơ cấu hợp lý, tập trung vào ngành nghề sản xuất kinh doanh chính như: Sản xuất, kinh doanh điện năng; sản xuất, kinh doanh nước sạch.

- Sắp xếp lao động thuộc các Phòng ban, bộ phận sản xuất trực thuộc Công ty theo hướng tinh gọn, hợp lý nâng cao năng suất lao động.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

- Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện Năm 2022	Kế hoạch Năm 2023	KH 2023/ TH 2022
1	Sản lượng điện thương phẩm	Tr.k	281	235	84%
2	Sản lượng nước	M ³	849.975	772.000	91%
3	Tổng doanh thu	Tr.đ	267.446	208.783	78%
4	Tổng chi phí	Tr.đ	125.123	112.091	90%

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện Năm 2022	Kế hoạch Năm 2023	KH 2023/ TH 2022
5	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	142.323	96.692	68%
6	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đ	112.928	77.279	68%

Trong thời gian tới, tình hình kinh tế dự báo còn nhiều khó khăn, do đó việc xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 và các năm tiếp theo được Ban điều hành rất chú trọng. Công ty đã xác định những nhiệm vụ trọng tâm trong thời gian tới như sau:

- Tăng cường công tác quản lý kỹ thuật, tổ chức vận hành hiệu quả, an toàn hệ thống thiết bị, công trình Nhà máy điện, Nhà máy nước.
- Điều tiết hồ chứa hợp lý, chạy máy tập trung vào các giờ cao điểm và giờ bình thường để mang lại doanh thu cao nhất.
- Tăng cường công tác quản lý chi phí nhằm tiết kiệm tối đa chi phí, hạ giá thành sản phẩm.
- Thường xuyên theo dõi để thu hồi công nợ, lập kế hoạch cân đối dòng tiền nhằm đảm bảo trả nợ gốc, trả lãi đúng hạn cho các Ngân hàng, nộp thuế vào NSNN và phục vụ tốt cho hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị.
- Đảm bảo tối đa lợi ích của các cổ đông, thu nhập của người lao động và nghĩa vụ đối với Nhà nước.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán

Báo cáo tài chính năm 2022 của IDICO-SHP đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM - Thành viên Hãng kiểm toán Quốc tế INPACT ngày 08/3/2023.

Trong báo cáo kiểm toán năm 2022, Kiểm toán viên đã đưa ra Ý kiến chấp nhận toàn phần: Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2022 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty

6.1/ Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường:

- Công ty luôn duy trì môi trường sống Xanh - Sạch - Đẹp hiện có của Công ty. Công ty tổ chức thu gom, xử lý rác thải theo đúng quy định, phổ biến rộng rãi đến toàn thể CBNV trong Công ty để mọi người hiểu và có trách nhiệm với môi trường cũng như sử dụng tiết kiệm nguồn tài nguyên nước, năng lượng.
- Tôn trọng, thực hiện và cam kết kiểm soát nghiêm ngặt quy trình sản xuất để không vi phạm các tiêu chuẩn về môi trường, tiếp tục thực hiện các biện pháp giảm thiểu tối đa những ảnh hưởng tác động xấu đến môi trường. Tuy nhiên cũng có một số ảnh hưởng nhất định đến quá trình sản xuất của Công ty như:

+ Nạn phá rừng bừa bãi làm tăng nguy cơ lũ quét vào mùa mưa, hạn hán vào mùa khô.

+ Ảnh hưởng của biến đổi khí hậu gây ra tình trạng khô hạn, thiếu hụt nguồn nước sản xuất.

6.2/ Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động:

- Công ty luôn đảm bảo quyền lợi chính đáng cho người lao động, thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách đối với người lao động theo quy định hiện hành của Luật Lao động như: trích nộp đầy đủ và đúng hạn bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, nâng lương đúng hạn.

- Công ty có chính sách khen thưởng xứng đáng đối với những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong lao động, có sáng kiến cải tiến kỹ thuật giúp nâng cao năng suất lao động và doanh thu; đồng thời cũng áp dụng những biện pháp, quy định xử phạt nghiêm minh đối với những cán bộ công nhân viên vi phạm nội quy, kỷ luật lao động.

- Công ty luôn quan tâm, tạo điều kiện bồi dưỡng, nâng cao kiến thức về chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ công nhân viên.

- Công ty luôn chăm lo đời sống người lao động giúp người lao động yên tâm công tác (*bổ trí nơi ở, tổ chức bếp ăn tập thể, thăm hỏi động viên người lao động gặp hoàn cảnh khó khăn, tặng quà các ngày lễ tết, đảm bảo an ninh trật tự ...*). Bên cạnh đó, chi bộ Công ty chỉ đạo các tổ chức đoàn thể xây dựng và triển khai thực hiện các phong trào thi đua lao động sản xuất, phong trào văn hoá, văn nghệ, thể thao nâng cao đời sống tinh thần và tăng cường sức khỏe cho người lao động.

- Tạo công ăn việc làm ổn định lâu dài cho người lao động. Thu hút và giữ chân nguồn lao động kỹ thuật cao tại công ty.

6.3/ Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương:

- Chấp hành đầy đủ các quy định của địa phương.

- Hàng năm Công ty phối hợp với địa phương quan tâm chăm sóc đến các gia đình chính sách, gia đình neo đơn và những hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn.

- Tham gia, thực hiện đầy đủ các hoạt động từ thiện, phúc lợi xã hội do địa phương phát động.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

- Về kết quả hoạt động SXKD năm 2022

TT	Các chỉ tiêu chủ yếu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2022	Thực hiện năm 2022	Thực hiện/kế hoạch
1	Tổng doanh thu	Tr.đồng	195.886	267.446	137%
2	Lợi nhuận kế toán trước thuế	Tr.đồng	77.519	142.323	184%

TT	Các chỉ tiêu chủ yếu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2022	Thực hiện năm 2022	Thực hiện/kế hoạch
3	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Tr.đồng	62.016	112.928	182%
4	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	đồng/cổ phiếu	1.378,1	2.509,5	
5	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA)	%		16,3%	
6	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/doanh thu thuần (ROS)	%		42,2%	
7	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (ROE)	%		19,6%	

Năm 2022, Công ty hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch SXKD do Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 đề ra, trong đó:

+ Hoạt động SXKD điện năng: Sản lượng điện thương phẩm đạt được là 281 triệu kWh, đạt 125% kế hoạch năm và tăng 22% so với cùng kỳ năm trước. Doanh thu điện là 257.107 triệu đồng, đạt 137% kế hoạch năm và tăng 13% so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận trước thuế là 138.807 triệu đồng, đạt 185% kế hoạch năm, tăng 19% so với cùng kỳ năm trước.

+ Hoạt động SXKD nước sạch: Năm 2022 hoạt động sản xuất kinh doanh nước sạch của công ty tiếp tục ổn định và đạt hiệu quả, sản lượng nước sạch đạt 849.975 m³ đạt 120% kế hoạch năm và tăng 6% so với cùng kỳ năm trước. Doanh thu nước sạch là 9.286 triệu đồng, đạt 122% kế hoạch năm và tăng 6% so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận trước thuế là 3.382 triệu đồng, đạt 156% kế hoạch năm, tăng 5% so với cùng kỳ năm trước.

- Về trách nhiệm đối với môi trường và xã hội:

+ Công ty tuân thủ pháp luật và các quy định về môi trường. Bảo vệ môi trường là bảo vệ cuộc sống cho mọi người, vì vậy công ty rất quan tâm đến vấn đề này: hàng năm Công ty lập báo cáo giám sát môi trường để theo dõi diễn biến chất lượng môi trường giúp đơn vị kịp thời ngăn chặn được những vấn đề về ô nhiễm môi trường và đưa ra giải pháp xử lý.

+ Công ty đã cử Cán bộ tham gia các lớp huấn luyện công tác An toàn vệ sinh lao động do Sở, Cơ quan ban ngành tổ chức, đồng thời tổ chức tập huấn về an toàn vệ sinh lao động, PCCC cho toàn thể Người lao động trong công ty.

+ Tổ chức tuần lễ quốc gia an toàn vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ, bảo vệ môi trường. Thực hiện đầy đủ việc báo cáo Công tác an toàn lao động định kỳ về Sở lao động Thương binh và Xã hội.

+ Chấp hành đầy đủ các quy định của địa phương, thực hiện các biện pháp cần thiết đảm bảo an ninh, trật tự tại Công ty; xây dựng và duy trì văn hóa doanh nghiệp văn minh, lịch sự.

+ Tham gia, thực hiện đầy đủ các hoạt động từ thiện, phúc lợi xã hội do địa phương phát động.

- Về công tác quản lý, cơ cấu tổ chức, điều hành:

+ Các thành viên Hội đồng quản trị được phân công nhiệm vụ phù hợp với năng lực và chuyên môn nên đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, các thành viên Hội đồng quản trị đều nỗ lực quản trị doanh nghiệp theo đúng định hướng phát triển, luôn hành động vì lợi ích của cổ đông và sự phát triển chung của doanh nghiệp.

+ Triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) năm 2022, Hội đồng quản trị Công ty đã thực hiện nghiêm túc hợp định kỳ đánh giá tình hình theo quý hoặc đột xuất theo yêu cầu sản xuất kinh doanh và ban hành các Nghị quyết, Quyết định cụ thể thuộc thẩm quyền để định hướng Ban điều hành triển khai thực hiện mọi mặt hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

+ Hội đồng quản trị tập trung, chú trọng công tác giám sát hoạt động của Ban điều hành và các cán bộ quản lý khác nhằm đảm bảo hoạt động của Công ty an toàn, hiệu quả, tuân thủ theo đúng Điều lệ Công ty và pháp luật Nhà nước, triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh theo đúng Nghị quyết của ĐHĐCĐ và quyết định của Hội đồng quản trị.

+ Cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty gồm: 05 thành viên Hội đồng quản trị, 03 thành viên Ban kiểm soát, 02 thành viên Ban giám đốc (trong đó có 01 thành viên là thành viên HĐQT), 03 Phòng nghiệp vụ, 02 Xưởng, 01 Nhà máy và 01 Đội.

+ Các bộ phận trực thuộc trong Công ty được tổ chức sắp xếp một cách hợp lý, đáp ứng yêu cầu công việc.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban giám đốc Công ty

- Ban điều hành đã thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ trong điều hành các hoạt động của Công ty, chuẩn bị các nội dung báo cáo và trình Hội đồng quản trị xem xét, phê duyệt, tổ chức thực hiện nghiêm túc Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị.

- Việc cung cấp thông tin, báo cáo cho các thành viên Hội đồng quản trị được thực hiện thường xuyên và đầy đủ, phục vụ kịp thời cho công việc chỉ đạo, giám sát của Hội đồng quản trị đối với Ban điều hành.

- Hội đồng quản trị đánh giá cao nỗ lực của Ban điều hành và cán bộ quản lý trong quá trình thực hiện mục tiêu năm 2022 của đơn vị.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

3.1/ Các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2023:

800
CỔ I
THỦY
SOK PH
ID
ENG

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2023	KH2023 /TH2022	Ghi chú
1	Sản lượng điện thương phẩm	tr.kWh	235	84%	
2	Sản lượng nước sạch	m3	772.000	91%	
3	Tổng doanh thu	tr.đồng	208.783	78%	
4	Lợi nhuận trước thuế	tr.đồng	96.692	68%	
5	Lợi nhuận sau thuế	tr.đồng	77.279	68%	

3.2/ Định hướng của Hội đồng quản trị:

- Tiếp tục bám sát mục tiêu tập trung quản lý vận hành an toàn hệ thống thiết bị, công trình Nhà máy điện, Nhà máy nước, công tác quản lý chi phí nhằm mang lại hiệu quả cao nhất về doanh thu và lợi nhuận.

- Tập trung các giải pháp để tăng năng suất lao động trên tất cả các lĩnh vực hoạt động của Công ty để tăng thu nhập cho người lao động và tăng khả năng cạnh tranh với các doanh nghiệp có trình độ công nghệ sản xuất và quản trị tương đồng.

- Tăng cường công tác quản lý kỹ thuật nhằm đảm bảo nhà máy điện, nhà máy nước hoạt động tin cậy, an toàn, đảm bảo các chỉ tiêu thiết kế.

- Hoàn thiện cơ cấu tổ chức, xây dựng chiến lược, kế hoạch đào tạo phát triển nguồn nhân lực trung và dài hạn nhằm đảm bảo nguồn nhân lực chuyên nghiệp, chất lượng cao, phấn đấu xây dựng Công ty trở thành một đơn vị có chuyên môn cao về quản lý, vận hành nhà máy điện, nhà máy xử lý nước sạch.

- Đảm bảo tối đa lợi ích của các cổ đông, thu nhập của người lao động và nghĩa vụ đối với Nhà nước.

- Thực hiện từng bước số hóa trong quản lý, vận hành Nhà máy và quản trị Công ty.

- Công tác đầu tư phát triển:

+ Dự án Mở rộng, nâng công suất Nhà máy nước Bình Phước - IDICO và đầu tư xây dựng tuyến ống cấp nước cho địa bàn thị xã Bình Long và huyện Lộc Ninh: tiếp tục theo dõi và tìm hiểu thị phần khách hàng, tình hình phát triển kinh tế - xã hội khu vực dự kiến cung cấp nước sạch để xin chủ trương khảo sát, tìm hiểu đầu tư khi có điều kiện thuận lợi.

+ Đối với các Dự án Nhà máy điện mặt trời tại Khu vực đầu mối và vùng bán ngập lòng hồ thủy điện Srok Phu Miêng: do chưa có chủ trương, chính sách của Nhà nước nên tạm dừng công tác nghiên cứu đầu tư phát triển và sẽ được triển khai khi có chủ trương, chính sách của Nhà nước.

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

1.1/ Thành viên và cơ cấu của HĐQT:

- Hội đồng quản trị gồm có 05 thành viên, trong đó số thành viên HĐQT là thành viên không điều hành có 04 thành viên, danh sách thành viên HĐQT như sau:

TT	Họ và tên	Tỷ lệ sở hữu và đại diện cổ phần có quyền biểu quyết	Chức vụ tại Công ty	Chức danh quản lý tại công ty khác
1	Ông Nguyễn Cao Nguyên	20,77%	Chủ tịch HĐQT	- TV. HĐQT của Công ty mẹ (Tổng công ty IDICO-CTCP); - TV. HĐQT Công ty CP Đầu tư phát triển nhà và đô thị IDICO
2	Ông Nguyễn Thanh Hoài	16%	Thành viên HĐQT - Giám đốc	
3	Ông Hoàng Văn Hiến	15%	Thành viên HĐQT	- Trưởng BKS của Công ty mẹ (Tổng công ty IDICO-CTCP)
4	Ông Mai Đình Nhật	0%	Thành viên HĐQT (Bổ nhiệm ngày 14/4/2022)	- TV.HĐQT Công ty CP Nhiệt điện Ninh Bình; - TV.HĐQT Công ty CP Thủy điện Sứ Pán 2
5	Ông Hồ Bảo Hùng	0%	Thành viên HĐQT (Miễn nhiệm ngày 14/4/2022)	
6	Ông Nguyễn Phong Danh	0%	Thành viên HĐQT	- TV.HĐQT Công ty CP Phát triển Điện Trà Vinh - TV. HĐQT Công ty CP Nhiệt điện Ninh Bình - TV. HĐQT Công ty CP Thủy điện Sứ Pán 2

- Tỷ lệ sở hữu các chứng khoán khác do Công ty phát hành của các thành viên HĐQT: Không có

1.2/ Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không phát sinh tại Công ty.

1.3/ Hoạt động của Hội đồng quản trị:

- Trên cơ sở các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, Hội đồng quản trị đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn đối với các hoạt động giám sát, chỉ đạo và đưa ra các Nghị quyết, Quyết định nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động SXKD, bảo toàn và phát triển vốn của Công ty.

- Trong năm 2022, Hội đồng quản trị tổ chức 04 cuộc họp định kỳ để thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh, đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ các quý, năm 2022 và các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của HĐQT, cụ thể như sau:

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Nguyễn Cao Nguyên	Chủ tịch HĐQT	4/4	100%	
2	Ông Hoàng Văn Hiến	Thành viên HĐQT	4/4	100%	
3	Ông Nguyễn Thanh Hoài	Thành viên HĐQT	4/4	100%	
4	Ông Nguyễn Phong Danh	Thành viên HĐQT	4/4	100%	
5	Ông Hồ Bảo Hùng	Thành viên HĐQT	0/1	0%	Có Đơn xin từ nhiệm từ ngày 01/10/2021
6	Ông Mai Đình Nhật	Thành viên HĐQT	3/3	100%	

- Hội đồng quản trị đã tổ chức họp HĐQT định kỳ, đột xuất, phiếu lấy ý kiến thành viên HĐQT và ban hành 23 Nghị quyết, Quyết định chỉ đạo các hoạt động của Công ty. Các cuộc họp HĐQT được tổ chức và tuân thủ theo đúng thể thức quy định trong Điều lệ Công ty. Các Nghị quyết, Quyết định dựa trên sự thống nhất thông qua của các thành viên HĐQT, phù hợp với Điều lệ, Quy chế nội bộ Công ty và pháp luật hiện hành, với các nội dung cụ thể như sau:

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
I Các Nghị quyết của HĐQT				
1	01/NQ-HĐQT	16/02/2022	Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022	100%
2	02/NQ-HĐQT	23/3/2022	Kỳ họp quý I năm 2022	100%
3	03/NQ-HĐQT	24/5/2022	Chấp thuận chủ trương vay vốn và hạn mức bảo lãnh phục vụ sản xuất kinh doanh năm 2022 (tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Bình Phước)	100%
4	04/NQ-HĐQT	24/5/2022	Chấp thuận chủ trương vay vốn phục vụ sản xuất kinh doanh năm 2022 (tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Bình Phước)	100%
5	05/NQ-HĐQT	15/7/2022	Kỳ họp Tháng 7 năm 2022	100%
6	06/NQ-HĐQT	23/8/2022	Chốt danh sách chi trả cổ tức năm tài chính năm 2021	100%
7	07/NQ-HĐQT	27/9/2022	Kỳ họp Tháng 9 năm 2022	100%
8	08/NQ-HĐQT	06/12/2022	Tạm ứng cổ tức bằng tiền năm tài chính năm 2022	100%
9	09/NQ-HĐQT	27/12/2022	Ký hợp đồng lao động và bổ nhiệm Giám đốc Công ty cổ phần Thủy điện Srok Phu Miêng IDICO	100%
10	10/NQ-HĐQT	27/12/2022	Kỳ họp Tháng 12 năm 2022	100%
II Các Quyết định của HĐQT				
1	12/QĐ-HĐQT	23/3/2022	Bổ nhiệm Thư ký Công ty	100%
2	13/QĐ-HĐQT	23/3/2022	Bổ nhiệm cán bộ (Bà Nguyễn Thùy Linh)	100%
3	14/QĐ-HĐQT	23/3/2022	Bổ nhiệm cán bộ (Ông Phan Trọng Nam)	100%

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
4	20/QĐ-HĐQT	20/6/2022	Kiện toàn Hội đồng nâng bậc lương Công ty cổ phần Thủy điện Srok Phu Miêng IDICO	100%
5	21/QĐ-HĐQT	20/6/2022	Kiện toàn Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Công ty cổ phần Thủy điện Srok Phu Miêng IDICO	100%
6	22/QĐ-HĐQT	20/6/2022	Nâng bậc lương cho cán bộ	100%
7	25/QĐ-HĐQT	01/8/2022	Ban hành Quy chế trả lương, trả thưởng và các chế độ đối với CBNV Công ty cổ phần Thủy điện Srok Phu Miêng IDICO	100%
8	28/QĐ-HĐQT	22/8/2022	Phê duyệt mức tiền lương đối với Người điều hành Công ty (Giám đốc)	100%
9	29/QĐ-HĐQT	22/8/2022	Phê duyệt mức tiền lương đối với Người điều hành Công ty (Phó Giám đốc)	100%
10	30/QĐ-HĐQT	22/8/2022	Phê duyệt mức tiền lương đối với Người điều hành Công ty (Kế toán trưởng)	100%
11	33/QĐ-HĐQT	01/11/2022	Ban hành Quy định chi tiêu nội bộ của Công ty cổ phần Thủy điện Srok Phu Miêng IDICO	100%
12	35/QĐ-HĐQT	05/12/2022	Nghị việc hưởng chế độ hưu trí	100%
13	38/QĐ-HĐQT	27/12/2022	Bổ nhiệm Giám đốc - Người đại diện theo pháp luật Công ty cổ phần Thủy điện Srok Phu Miêng IDICO	100%

1.4/ Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập:

- Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập: Không có
- Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: Không có

1.5/ Danh sách các thành viên HĐQT có chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty:

- Các thành viên Hội đồng quản trị đều đã tham gia các chương trình về quản trị Công ty.

- Danh sách các Thành viên HĐQT có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty:

- + Ông Nguyễn Cao Nguyên - Chủ tịch HĐQT
- + Ông Nguyễn Thanh Hoài - Thành viên HĐQT - Giám đốc Công ty
- + Ông Hoàng Văn Hiến - Thành viên HĐQT.

2. Ban kiểm soát

2.1/ Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

- Ban kiểm soát Công ty gồm có 03 thành viên không có thành viên nào làm việc chuyên trách tại công ty:

TT	Họ và tên	Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết	Chức vụ tại Công ty
1	Nguyễn Đăng Thanh	0%	Trưởng Ban kiểm soát
2	Bùi Tiến Dũng	0%	Thành viên Ban kiểm soát
3	Nguyễn Trương Tiến Đạt	0%	Thành viên Ban kiểm soát

- Tỷ lệ sở hữu các chứng khoán khác do Công ty phát hành của các thành viên BKS: Không có

2.2/ Hoạt động của Ban kiểm soát:

- Trong năm 2022, Ban kiểm soát Công ty đã thực hiện tốt công tác giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban điều hành Công ty cũng như thực hiện đầy đủ các chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát theo quy định.

- Trong năm Ban kiểm soát đã tổ chức 02 cuộc họp, cụ thể:

Stt	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Ông Nguyễn Đăng Thanh	2/2	100%	100%	
2	Ông Bùi Tiến Dũng	2/2	100%	100%	
3	Ông Nguyễn Trương Tiến Đạt	2/2	100%	100%	

- Các nội dung cuộc họp của Ban kiểm soát đều có sự nhất trí cao của các thành viên Ban kiểm soát, gồm các nội dung:

+ Tổng kết công tác kiểm tra, giám sát kết quả hoạt động SXKD năm 2021 của công ty và thông qua kế hoạch hoạt động kiểm tra, giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD) năm 2022 của Công ty.

+ Tổng kết công tác kiểm tra, giám sát kết quả hoạt động SXKD 6 tháng đầu năm 2022 của công ty và triển khai kiểm tra, giám sát kết quả hoạt động SXKD 6 tháng cuối năm 2022 và năm 2022 của công ty.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

3.1/ Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số tiền (đồng)	Ghi chú
I	Thù lao, lợi ích khác của thành viên HĐQT		363.000.000	
1	Nguyễn Cao Nguyên	Chủ tịch	96.000.000	
2	Hoàng Văn Hiến	Thành Viên	72.000.000	
3	Nguyễn Thanh Hoài	Thành viên - Giám đốc Công ty	72.000.000	
4	Nguyễn Phong Danh	Thành viên	72.000.000	
5	Hồ Bảo Hùng	Thành viên	-	Có đơn xin từ nhiệm từ ngày 01/10/2021 Miễn nhiệm ngày 14/4/2022
6	Mai Đình Nhật	Thành viên	51.000.000	Bổ nhiệm ngày 14/4/2022

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số tiền (đồng)	Ghi chú
II	Thù lao, lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát		156.000.000	
1	Nguyễn Đăng Thanh	Trưởng ban	60.000.000	
2	Bùi Tiến Dũng	Thành viên	48.000.000	
3	Nguyễn Trương Tiến Đạt	Thành viên	48.000.000	
III	Tiền lương, thù lao của Ban giám đốc và cán bộ quản lý khác		2.175.919.609	
1	Nguyễn Thanh Hoài	Thành viên HĐQT, Giám đốc	868.252.190	Đã bao gồm thù lao Thành viên HĐQT
2	Bùi Hải Nam	Phó Giám đốc	668.201.880	
3	Vũ Thị Thúy	Kế toán trưởng	639.465.539	

3.2/ Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ:

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (Mua, bán, chuyển đổi, thưởng,...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Bùi Hải Nam	Phó Giám đốc	299.000	0,66%	0	0%	Bán
2	Tổng Công ty IDICO - CTCP	Cổ đông lớn	22.950.000	51%	23.299.000	51,77%	Mua trong kỳ 349.000 cổ phần

3.3/ Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ: Không phát sinh

3.4/ Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

- Theo quy định hiện hành, Công ty đã thực hiện đầy đủ, kịp thời các quy định về quản trị Công ty. Công ty đã ban hành các quy chế: quy chế nội bộ về quản trị công ty, quy chế hoạt động của HĐQT, quy chế hoạt động của BKS. Nhằm tăng cường hiệu quả trong hoạt động quản trị, trong thời gian tới Công ty tiếp tục thực hiện các giải pháp sau:

+ Thường xuyên theo dõi, cập nhật các quy định mới, hướng dẫn mới của các cơ quan ban ngành để kịp thời nghiên cứu, áp dụng cho phù hợp với hoạt động của Công ty và đảm bảo hoạt động quản trị của Công ty luôn thực hiện theo đúng quy định hiện hành.

+ Tiếp tục cử các cán bộ lãnh đạo, quản lý Công ty tham gia các lớp tập huấn, đào tạo về quản trị Công ty và các lớp bồi dưỡng chuyên ngành khác.

VI. Báo cáo tài chính**1. Ý kiến Kiểm toán**

Trong báo cáo kiểm toán năm 2022, Kiểm toán viên đã đưa ra Ý kiến chấp nhận toàn phần: Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2022 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

ĐVT: đồng

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	31/12/2022	01/01/2022
TÀI SẢN				
A. Tài sản ngắn hạn (100=110+120+130+140+150)	100		76.295.861.350	69.672.673.636
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5.1	12.492.909.888	6.340.236.283
1. Tiền	111		492.909.888	1.340.236.283
2. Các khoản tương đương tiền	112		12.000.000.000	5.000.000.000
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		55.797.084.203	56.532.459.474
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5.2	54.921.493.880	55.171.094.490
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		713.678.502	1.255.212.970
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	5.3	161.911.821	106.152.014
IV. Hàng tồn kho	140	5.4	8.005.867.259	6.781.606.879
1. Hàng tồn kho	141		8.005.867.259	6.781.606.879
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		-	18.371.000
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	5.5	-	18.371.000
B. Tài sản dài hạn (200=210+220+230+240+250+260)	200		615.903.998.254	653.400.657.338
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		2.400.000	2.400.000
1. Phải thu dài hạn khác	216	5.3	2.400.000	2.400.000
II. Tài sản cố định	220		615.045.689.163	652.541.308.247
1. Tài sản cố định hữu hình	221	5.6	436.973.991.137	469.149.459.925
- Nguyên giá	222		1.085.699.661.737	1.085.622.425.373
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(648.725.670.600)	(616.472.965.448)
2. Tài sản cố định vô hình	227	5.7	178.071.698.026	183.391.848.322
- Nguyên giá	228		216.634.774.678	216.634.774.678
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(38.563.076.652)	(33.242.926.356)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		855.909.091	856.949.091
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	5.8	855.909.091	856.949.091

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	31/12/2022	01/01/2022
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250			
VI. Tài sản dài hạn khác	260		-	-
Tổng cộng Tài sản (270=100+200)	270		<u>692.199.859.604</u>	<u>723.073.330.974</u>
NGUỒN VỐN				
A. Nợ phải trả (300=310+330)	300		116.216.932.379	132.109.441.630
I. Nợ ngắn hạn	310		116.216.932.379	102.109.441.630
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	5.9	168.656.259	93.650.634
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		110.781.250	51.687.501
3. Thuế và các khoản phải nộp NN	313	5.10	22.540.397.788	12.458.368.250
4. Phải trả người lao động	314		3.969.069.174	4.227.772.954
5. Phải trả ngắn hạn khác	319	5.11	60.265.181.199	59.757.724.287
6. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	5.12	24.324.944.068	24.817.088.548
7. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	5.13	4.308.223.795	-
8. Quỹ khen thưởng phúc lợi	322		529.678.846	703.149.456
II. Nợ dài hạn	330		-	30.000.000.000
1. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
2. Vay và nợ và thuê tài chính dài hạn	338	5.12	-	30.000.000.000
B. Vốn chủ sở hữu (400=410+430)	400		575.982.927.225	590.963.889.344
I. Vốn chủ sở hữu	410	5.14	575.982.927.225	590.963.889.344
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		450.000.000.000	450.000.000.000
- CP phổ thông có quyền biểu quyết	411a		450.000.000.000	450.000.000.000
2. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	2.350.956.364
3. Quỹ đầu tư phát triển	418		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		125.982.927.225	138.612.932.980
- LNST chưa PP lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		49.054.889.344	43.147.510.448
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		76.928.037.881	95.465.422.532
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
Tổng cộng Nguồn vốn (430=300+400)	440		<u>692.199.859.604</u>	<u>723.073.330.974</u>

(Báo cáo tài chính 2022 đã được kiểm toán)

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

ĐVT: đồng

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm 2022	Năm 2021
1	2	3	4	4
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	6.1	267.223.312.524	238.204.208.455
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về hàng bán và cung cấp dịch vụ	10	6.1	267.223.312.524	238.204.208.455
4. Giá vốn hàng bán	11	6.2	110.390.873.636	98.730.664.547
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		156.832.438.888	139.473.543.908
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	6.3	222.399.179	117.943.469
7. Chi phí tài chính	22	6.4	2.120.271.802	6.801.058.133
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		2.120.271.802	6.801.058.133
8. Chi phí bán hàng	25		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	6.5	12.611.496.469	13.197.176.972
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		142.323.069.796	119.593.252.272
11. Thu nhập khác	31	6.6	5.399	10.005.807
12. Chi phí khác	32		-	-
13. Lợi nhuận khác	40	6.6	5.399	10.005.807
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		142.323.075.195	119.603.258.079
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	6.8	29.395.037.314	24.137.835.547
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế TNDN	60		112.928.037.881	95.465.422.532
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	6.9	2.509,51	2.079,03

(Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán)

10744
 CÔNG TY
 THỦY ĐIỆN
 SROK PHU
 MIÊNG
 BÌNH PHƯỚC

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp gián tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

ĐVT: đồng

Chỉ tiêu	Mã số	Số tiền	
		Năm 2022	Năm 2021
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
<i>1. Lợi nhuận trước thuế</i>	01	142.323.075.195	119.603.258.079
<i>2. Điều chỉnh cho các khoản</i>		-	-
- Khấu hao tài sản cố định và BĐSĐT	02	37.372.411.504	37.461.430.297
- Các khoản dự phòng	03	4.308.223.795	-
- Lãi/lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(222.399.179)	(117.943.469)
- Chi phí lãi vay	06	2.120.271.802	6.801.058.133
<i>3. Lợi nhuận từ HĐKD trước thay đổi vốn lưu động</i>	08	185.901.583.117	163.747.803.040
- Tăng/giảm các khoản phải thu	09	735.375.271	(23.455.992.931)
- Tăng /giảm hàng tồn kho	10	(5.112.590.153)	(3.528.458.896)
- Tăng/giảm các khoản phải trả	11	(2.820.405.356)	5.309.369.678
- Tăng/ giảm chi phí trả trước	12	18.371.000	1.196.154.024
- Tiền lãi vay đã trả	14	(2.903.387.176)	(6.599.639.374)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(13.830.835.547)	(19.894.377.503)
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(1.882.026.666)	(1.840.100.900)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</i>	20	160.106.084.490	114.934.757.138
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
1. Tiền chi mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TS dài hạn khác	21	(77.236.364)	(569.916.500)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các TSDH khác	22	-	-
3. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	222.399.179	117.943.469
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</i>	30	145.162.815	(451.973.031)
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
1. Tiền thu từ đi vay	33	60.087.938.765	67.853.559.084
2. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(90.580.083.245)	(111.091.245.580)
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(123.606.429.220)	(73.905.019.280)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	40	(154.098.573.700)	(117.142.705.776)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50	6.152.673.605	(2.659.921.669)
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	6.340.236.283	9.000.157.952
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	12.492.909.888	6.340.236.283

* **Ghi chú:** Toàn văn báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán CPA VIETNAM, xem chi tiết trên trang thông tin điện tử của Công ty: www.idico-shp.com.vn.

Trên đây là Báo cáo thường niên năm 2022 của Công ty cổ phần Thủy điện Srok Phu Miêng IDICO.

Trân trọng./.

Nơi nhận: ✓

- Như trên;
- Website Công ty (để công bố thông tin);
- Lưu VP, TCKT.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Thanh Hoài

